

BIỂU HIỆN CẢM XÚC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHI THAM GIA GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LÊ MINH - BÙI ĐỨC TRỌNG*

1. Hiện nay, tại các thành phố lớn như Hà Nội, rất nhiều gia đình bận việc đi làm không thể đưa đón con đi học, hoặc một số khác lại quá nuông chiều con, thỏa mãn yêu cầu tự tham gia giao thông (GT) của con, do đó tỉ lệ học sinh (HS) THPT tham gia làm chủ các phương tiện GT trên đường tương đối lớn. Làm thế nào để HS có ý thức cao khi tham gia GT cũng như đảm bảo sự an toàn cao nhất về tính mạng của bản thân là điều mà các bậc phụ huynh cũng như xã hội quan tâm nhất. Bài viết phân tích kết quả điều tra những biểu hiện cảm xúc (CX) của HS THPT trên địa bàn Hà Nội khi tham gia GT.

Năm học 2011-2012, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu trên mẫu khách thể là: 30 phụ huynh, 30 giáo viên (GV) và 300 HS tại 3 trường THPT: Dân lập Hồ Xuân Hương, Nhân Chính, Chu Văn An (Hà Nội). Nội dung nghiên cứu tập trung vào một số biểu hiện CX về: an toàn giao thông (ATGT); CX khi vi phạm quy tắc GT; khi xảy ra va chạm, khi bị nhắc nhở, xử phạt...

2. Trong Tâm lý học, CX là mặt biểu hiện sắc thái của thái độ đối với đối tượng, là một trong những yếu tố cấu thành nên thái độ. Khi cá nhân nhận thức được ý nghĩa của đối tượng sẽ nảy sinh CX, thôi thúc cá nhân có những hoạt động tích cực để chiếm lĩnh đối tượng. Do đó, khi có CX, tình cảm tích cực với đối tượng hay với lĩnh vực nào đó, cá nhân sẽ quan tâm tìm hiểu về đối tượng hay lĩnh vực ấy. Đây cũng là một chỉ báo quan trọng khi đánh giá thái độ của cá nhân. Xuất phát từ cơ sở lý luận này, trước hết, chúng tôi đánh giá khái quát CX của HS khi tham gia GT (xem bảng 1).

Bảng 1 cho thấy, ĐTB CX của các nội dung là 2,00 (tương đương với mức trung bình khá). Điều này thể hiện CX của HS đối với các vấn đề liên quan đến GT và ATGT là khá tích cực. Cụ thể, CX của HS khi vi phạm bị cảnh sát giao thông (CSGT) xử lý, khi bị cha mẹ, người lớn nhắc nhở là 2,63 điểm. Tuy nhiên, CX của HS không phải đồng đều ở tất cả các mặt. Dưới đây là một số biểu hiện cụ thể:

Bảng 1. Khái quát về CX của HS khi tham gia GT

TT	Nội dung	Tổng số	
		Mean (Trung bình: X)	SD (Độ lệch chuẩn)
1	Quan tâm đến vấn đề ATGT	1,29	0,57
2	HS vi phạm quy tắc tham gia GT thường:		
	- Thấy xấu hổ	2,63	1,07
	- Tự trách mình	2,81	0,90
	- Tặc lưởi cho qua	1,00	0,96
	- Thấy bình thường	1,63	1,04
3	HS bị người lớn nhắc nhở về lỗi vi phạm thường:		
	- Thấy người lớn quá nghiêm khắc	1,39	0,76
	- Thấy lỗi đó cũng bình thường	1,84	0,98
	- Thấy mình có lỗi và biết lỗi	2,27	1,05
	- Tự nhủ lần sau sẽ sửa chữa	2,75	1,11
4	Khi xảy ra va chạm trên đường, HS thường:		
	- Nổi khùng lên	1,72	0,95
	- Chấp nhận lời xin lỗi	2,75	0,98
	- Bình tĩnh để giải quyết	2,50	1,03
	- Cam chịu mọi chuyện	1,28	0,81
5	Khi vi phạm và bị CSGT xử lý thường:		
	- Ăn hận và tuân thủ	2,63	0,94
	- Tuân thủ một cách miễn cưỡng	1,95	0,57
	- Coi bình thường, chấp nhận phạt tiền	2,34	1,05
	- Khó chịu, phản đối CSGT	1,40	0,81
	Trung bình tổng	2,00	

Chú thích: ĐTB CX: Rất tích cực: 3 điểm; Nói chung là tích cực: 2 điểm; Chưa tích cực: 1 điểm; Tiêu cực: 0 điểm

1) Sự quan tâm của HS đối với vấn đề ATGT: CX của con người với đối tượng nào đó luôn bắt đầu bằng sự thể hiện mức độ quan tâm của họ về vấn đề đó. Tìm hiểu vấn đề này, câu hỏi được đưa ra trong nghiên cứu là: "Em có quan tâm đến vấn đề ATGT và tình trạng tham gia GT hiện nay không?". Kết quả như sau (xem bảng 2):

* Viện Tâm lý học

Bảng 2. Mức độ quan tâm của HS đối với vấn đề ATGT

Các nhóm		Mức độ quan tâm		
		Rất quan tâm (%)	Quan tâm (%)	Không quan tâm (%)
Loại hình trường	Chuyên	52,0	44,0	4,0
	Công lập	25,0	71,0	4,0
	Dân lập	27,3	62,6	10,1
Khối lớp	Lớp 10	30,6	61,3	8,1
	Lớp 11	33,3	61,5	5,2
	Lớp 12	41,8	51,9	6,3
Giới tính	Nam	35,5	58,6	5,9
	Nữ	34,2	59,6	6,2
Tổng số	Số lượng	104	177	19
	%	34,7	59,0	6,3

Đối với HS, đây là vấn đề rất thiết thực, bản thân các em có thể đã, đang và sẽ là những chủ thể gây ra hoặc phải hứng chịu những hậu quả do việc mất ATGT. Song, kết quả nghiên cứu cho thấy, số HS quan tâm một cách tích cực đến vấn đề này chưa cao (chỉ có 34,7%), còn lại ở mức độ bình thường (59,0%); 6,3% “không quan tâm” đến vấn đề này (mặc dù mức độ không quan tâm chỉ chiếm tỉ lệ rất thấp nhưng cũng rất đáng báo động). Bởi khi đã không quan tâm, các em sẽ không chú ý tìm hiểu và chắc chắn sẽ không có hành vi đúng đắn, kịp thời đối với việc phòng ngừa các vi phạm GT, thậm chí có khi đang vi phạm mà không biết.

So sánh các nhóm HS, chúng tôi thấy, mức độ “rất quan tâm” ở HS trường chuyên chiếm tỉ lệ cao nhất (52,0%), nhóm HS khối công lập và dân lập có tỉ lệ tương đối ngang nhau (25% và 27%). Ngược lại, về mức độ “không quan tâm”, HS khối dân lập chiếm tỉ lệ cao nhất (10,1%).

2) CX của HS khi vi phạm quy tắc tham gia GT (xem bảng 3)

Bảng 3. CX của HS khi bản thân vi phạm quy tắc tham gia GT

Biểu hiện	Loại hình trường (%)			Khối lớp (%)			Giới tính (%)		Tổng số	
	Chuyên	Công lập	Dân lập	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Nam	Nữ	SL	%
Thấy xấu hổ	46,2	48,0	43,0	54,8	31,8	38,0	44,0	32,0	115	38,4
Tặc lười cho qua	6,1	8,0	5,0	3,3	4,5	12,7	6,6	6,1	19	6,3
Thấy bình thường	7,3	7,0	9,0	11,3	21,0	6,3	13,2	17,7	46	15,3
Tự trách mình	40,4	37,0	43,0	30,6	42,7	43,0	36,2	44,2	120	40,0

Nhìn chung, đa số HS đều “cảm thấy xấu hổ” và “tự trách mình” (78,4%); tuy nhiên, khá ngạc nhiên là có đến 21% HS coi việc vi phạm quy tắc tham gia GT là “bình thường” và “tặc lười bỏ qua”. Mặc dù tỉ lệ HS lựa chọn thái độ này không cao (chỉ chiếm 1/5 tổng khách thể) nhưng đây là một tín hiệu đáng báo động bởi HS chưa thấy được mức độ nguy hiểm cũng như chưa tự ý thức về việc vi phạm của mình. Điều đáng nói là, tại sao khi biết mình sai phạm mà thái độ của các em lại tỏ ra “thản nhiên” và “không quan tâm”? Phải chăng, hiện nay, đang có một bộ phận thanh niên thờ ơ với cuộc sống, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội?!

Giữa các nhóm HS khác nhau, mức độ biểu hiện CX tích cực tương đối đồng đều. Tuy nhiên, trong 3 nhóm, HS trường chuyên có tỉ lệ CX tích cực thấp nhất.

3) CX của HS khi vi phạm bị nhắc nhở (xem bảng 4)

Bảng 4. CX của HS khi vi phạm bị nhắc nhở

Biểu hiện	Loại hình trường (%)			Khối lớp (%)			Giới tính (%)		Tổng số	
	Chuyên	Công lập	Dân lập	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Nam	Nữ	SL	%
Thấy người lớn quá nghiêm khắc	2,0	5,0	4,0	1,6	1,9	8,9	3,9	3,4	11	3,7
Thấy lỗi đó cũng bình thường	18,4	9,0	27,0	17,7	21,2	12,7	21,1	15,1	54	18,0
Thấy mình có lỗi và biết lỗi	25,5	25,0	43,0	29,1	30,8	34,1	33,6	28,8	93	31,0
Tự nhủ lần sau sẽ sửa chữa	54,1	61,0	26,0	51,6	46,1	44,3	41,4	52,7	142	47,3

Nhìn chung, khi “vi phạm ATGT bị người lớn nhắc nhở”, đa số HS đều có những phản ứng CX theo hướng tích cực. Cụ thể, 78,3% “cảm thấy mình có lỗi”, “biết lỗi và tự nhủ lần sau sẽ khắc phục, sửa chữa”. Bên cạnh đó, 21,7% HS xem việc vi phạm là “bình thường” và cho rằng “người lớn quá nghiêm khắc”. Như vậy, vẫn còn một tỉ lệ khá cao HS không quan tâm đến sự giáo dục, chỉ bảo của người lớn, xem thường vấn đề ATGT.

4) CX của HS trong tình huống xảy ra va chạm trên đường (xem bảng 5)

Bảng 5 cho thấy, đa số HS đều có phản ứng theo chiều hướng tích cực như “bình tĩnh giải quyết, chấp nhận lời xin lỗi” khi có sự cố va chạm xảy ra trên đường. Điều này phần nào đã thể hiện thái độ thiện chí,

Bảng 5. CX của HS trong tình huống xảy ra va chạm trên đường

Biểu hiện	Loại hình trường (%)			Khối lớp (%)			Giới tính (%)		Tổng số	
	Chuyên	Công lập	Dân lập	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Nam	Nữ	SL	%
Nổi khùng với người khác	10,4	11,0	11,0	8,1	16,0	15,2	17,8	10,3	42	14,0
Chấp nhận lời xin lỗi	49,9	51,0	44,0	48,4	46,2	46,8	44,1	50,0	142	47,3
Bình tĩnh để giải quyết	37,6	35,0	43,0	41,9	34,4	38,0	35,5	34,9	105	35,0
Cam chịu mọi chuyện	2,1	3,0	2,0	1,6	3,4	0,0	2,6	4,8	11	3,7

hợp tác và khả năng làm chủ bản thân của HS, bởi, ở lứa tuổi này, những hành động bột phát rất dễ xảy ra và khi không làm chủ được hành vi của mình sẽ dẫn đến những hậu quả đáng tiếc như đánh nhau tập thể, gây tổn thương cho người khác... Tuy nhiên, cá biệt vẫn có 3,7% tự nhận "cam chịu mọi chuyện"; 14% phản ứng lại bằng cách "nổi khùng ngay với người khác". Đây là một biểu hiện của thái độ tiêu cực, thiếu tinh thần hợp tác, rất dễ gây ra những hành vi thiếu kiểm soát.

5) CX của HS khi vi phạm bị CSGT xử lý

Đánh giá biểu hiện CX của HS trong tình huống vi phạm bị xử lý (xem bảng 6):

Bảng 6. CX của HS vi phạm bị CSGT xử lý

Biểu hiện	Loại hình trường (%)			Khối lớp (%)			Giới tính (%)		Tổng số	
	Chuyên	Công lập	Dân lập	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Nam	Nữ	SL	%
Ân hận và tuân thủ	70,1	68,0	70,3	77,4	48,1	69,6	58,6	61,4	178	59,3
Tuân thủ một cách miễn cưỡng	12,7	12,0	8,0	6,5	19,9	10,1	13,8	15,2	43	14,3
Coi bình thường, chấp nhận phạt tiền	10,9	15,0	14,7	11,3	26,2	11,4	18,4	20,0	60	20,1
Khó chịu, phản đối CSGT	6,3	5,0	7,0	4,8	5,8	8,9	9,2	3,4	19	6,3

Khi có hành vi vi phạm ATGT và bị CSGT xử lý, 59,3% HS cảm thấy "ân hận", biết lỗi và tuân thủ theo quy định; 20,1% HS "chấp nhận phạt tiền"; 14,3% HS "tuân thủ một cách miễn cưỡng"; 6,3% có phản ứng "khó chịu, phản đối CSGT". Tổng hợp cả 3 biểu hiện thái độ tiêu cực trên là 40,7%. Một con số không hề nhỏ. Đây là kết quả đáng lưu ý đối với các bậc phụ huynh và toàn xã hội, bởi, trên thực tế, các em đều đã được GD về ý thức pháp luật, ý thức tham gia GT, hơn nữa, các em đều là những người đã trưởng thành nhưng thái độ của các em không những thờ ơ, không quan tâm, không

thấy xấu hổ với những hành vi vi phạm của mình mà còn cho đó là việc bình thường, thậm chí còn tỏ ra khó chịu, phản đối khi bị xử phạt. Nếu như người lớn bỏ qua những biểu hiện này của HS thì sẽ rất nguy hiểm. Nhiều bài học thực tế cho thấy, rất nhiều hành vi vi phạm pháp luật xã hội của thanh niên, trẻ vị thành niên đều bắt nguồn từ những hành vi vi phạm nhỏ mà người lớn thường không để ý hoặc bỏ qua.

3. Một vài nhận xét

Biểu hiện CX của HS trong việc tham gia GT tương đối tích cực. Đa số HS đã có thái độ bình tĩnh, chấp nhận lời xin lỗi của người khác, có tinh thần hợp tác và kiểm soát được CX của mình trong những tình huống căng thẳng, khi có va chạm GT. Các em cũng nhận thức được các hành vi vi phạm GT, cảm thấy xấu hổ và tự trách mình, ân hận và tự nhủ lần sau sẽ phải sửa chữa khi vi phạm. Đây là tín hiệu tích cực, có ý nghĩa giáo dục và ngăn chặn những hành vi không tốt. Tuy nhiên, số HS coi việc vi phạm quy tắc tham gia GT là "bình thường" và "bỏ qua" còn tỉ lệ khá cao (21,6%). Đây

là tín hiệu đáng báo động, bởi HS chưa thấy được mức độ nguy hiểm cũng như chưa tự ý thức được hành vi vi phạm của mình.

Khi có hành vi vi phạm ATGT bị CSGT xử lý, đa số HS đều có những suy nghĩ ân hận, biết lỗi và tuân thủ theo quy định. Điều này có ý nghĩa trong việc

nâng cao ý thức chấp hành quy tắc GT ở các em, hướng các em đến việc tuân thủ. Tuy nhiên, không chỉ xử phạt mà chúng ta cần nâng cao nhận thức, GD ATGT, hướng việc GD đến những giá trị bản thân, lòng tự trọng, khích lệ các hành vi tốt nhằm đảm bảo an toàn cho HS khi tham gia GT và giáo dục những HS khác. □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Bùng. Tâm lý học ứng xử. NXB Giáo dục, H. 1998.

(Xem tiếp trang 29)

thuật. Từ đó, hình thành ở trẻ tình cảm và thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn, phù hợp với các giá trị dân tộc và thời đại; luôn biết trân trọng, khát khao vươn tới cái đẹp và hành động theo cái đẹp.

4) GD giới tính cho trẻ. Trong GD, cha mẹ phải có kiến thức về GD giới tính, hiểu về đặc điểm tâm, sinh lí của con trẻ để lựa chọn phương pháp GD phù hợp, hiệu quả. GD giới tính phải được thực hiện từ đơn giản đến phức tạp, từ trang phục đến cử chỉ, hành vi, thái độ, phong cách cho trẻ. Ngay trong cách lựa chọn trang phục cho trẻ trai, trẻ gái, cha mẹ cũng phải có sự lựa chọn màu sắc phù hợp, vì chúng sẽ ảnh hưởng đến tính cách, hành vi giới tính của các em sau này. Cha mẹ cần chú ý vào việc nuôi dạy con từ nhỏ, dành thời gian chơi, chăm sóc, hướng dẫn con một cách chu đáo, tỉ mỉ. Từ đó, giúp trẻ hình thành thái độ, hành vi giới tính đúng đắn, hài hòa trong quan hệ bạn bè; có khả năng vượt qua những khó khăn trong tuổi vị thành niên an toàn để xây dựng cuộc sống lành mạnh, hướng tới cuộc sống hạnh phúc; vượt qua những thay đổi, khủng hoảng tâm lí tuổi dậy thì...

5) GD ý thức bảo vệ môi trường sống, giúp trẻ nhận thức đúng về môi trường, ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, từ đó có thói quen và kĩ năng bảo vệ môi trường; hiểu biết về những hành vi gây ô nhiễm môi trường, hậu quả của nó đối với sức khỏe con người và sự mất cân bằng sinh thái. Từ đó có thái độ lên án, phê phán hành vi phá hoại môi trường...

3. GD có vị trí vai trò hết sức quan trọng trong ĐLN cho trẻ em. Để phát huy hơn nữa vai trò đó, theo chúng tôi, cần: 1) Hoàn thiện GD Việt Nam (nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất của các bậc cha mẹ trong GD; tạo không khí GD êm ấm, hòa thuận; cha mẹ là tấm gương mẫu mực, nghiêm khắc, khoan dung, độ lượng); 2) Thống nhất mục đích GDGD, nhà trường và xã hội trong đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa; 3) Đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với GD và trẻ em; 4) Nhà nước cần có chính sách phù hợp, nâng cao chất lượng xây dựng GD văn hóa mới; 5) Khắc phục và loại bỏ những tệ nạn GD (như bạo lực GD, trọng nam khinh nữ...). □

Tài liệu tham khảo

1. Doãn Chính. **Đại cương lịch sử triết học phương Đông cổ đại.** NXB Thanh niên, H. 2003.

2. Nguyễn Hữu Vui (chủ biên). **Lịch sử triết học.** NXB Chính trị quốc gia, H. 2004.
3. Trần Thị Hương (chủ biên). **Giáo dục học đại cương.** NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
4. Vũ Hồng Tiến (chủ biên). **Giáo dục học gia đình.** NXB Giáo dục, H. 2005.
5. Trần Hựu. **Đến hiện đại từ truyền thống.** NXB Văn hóa, H. 1996.

SUMMARY

Education as the director for the younger generation in Vietnam have important and essential meaning, it constitutes the original character, profoundly affect every person throughout life. The family that is the first school of every human life, profoundly influenced the character and future of the young generation in Vietnam. Thus, the article focused on analyzing the role and importance of family in education behavior, love of labor, aesthetic education, environmental protection consciousness according to the social norms... for children. Thereby, a solution is proposed in order to promote the fundamental role of the family in the proper behavior of education for today's children.

Biểu hiện cảm xúc của học sinh...

(Tiếp theo trang 18)

2. Bùi Xuân Cậy. **Đường đô thị và tổ chức giao thông.** NXB Giao thông vận tải, H. 2009.
3. Nguyễn Như Chiến. **Nghiên cứu hành vi chấp hành luật giao thông đường bộ của học sinh trung học cơ sở.** Luận án tiến sĩ tâm lí học. Viện Tâm lí học, H. 2009.

SUMMARY

High school pupils is also one of the social group level often in traffic, many families like to get ownership of all the vehicles in different levels. There are many reasons such as parental work, family circumstances can not take them to school, or the family meet the demands of their children to driving themselves in traffic. When they do all of their travel work also exists the negative and potential risks. Find out some of the emotions expressed in terms of high school pupils participating in traffic to understand their psychological characteristics, behavior self-involved traffic contributing to regulate the behavior, awareness education abide by and comply with the rules of traffic safety of pupils, limited regrettable mistakes occur in this age group. Ensuring the safety for themselves as well as inform those involved in the movement of them.